TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 10 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quang Vinh
2. Bà Đinh Thị Thao

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị A, sinh 1978, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày: Chị và anh Hoàng Văn B trước khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, tuy nhiên không được tự do tìm hiểu nhau mà do người thân mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương vào năm 1996. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2002 Chị và anh B mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn B thường xuyên say rượu không tu chí làm ăn. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, thậm chí anh B còn chửi bới, đánh đập và cầm dao đuổi chém, giết chị. Chị đã nhờ anh em họ hàng và chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh B

không nghe. Chị và anh B đã ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay, nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có hai con chung là cháu Hoàng Thị G sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997 và cháu Hoàng Văn P sinh ngày 03 tháng 4 năm 1999 hiện nay các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn B trình bày: Về điều kiện kết hôn đúng như chị Trần Thị A vừa trình bày, quá trình chung sống của hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị A có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Đến khoảng tháng 5 năm 2017 chị A đi làm thuê ở trên Lạng Sơn, từ đó đến nay chị A chỉ thỉnh thoảng về qua nhà một, hai lần rồi lại đi ngay, không hề quan tâm đến anh và các con. Chị A cho rằng anh đánh đập chị A là không đúng, anh chỉ được đuổi chị A đi khỏi nhà khi nghĩ chị A có quan hệ ngoại tình thôi. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn có tình cảm yêu thương chị A, mong chị A suy nghĩ lại.

Về con chung: Do các con đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ nên Viện kiểm sát viên không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá các tài liệu chứng cứ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị A được ly hôn anh Hoàng Văn B.

Về con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A và anh Hoàng Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A và anh B không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh Hoàng Văn B thường xuyên say rượu không tu chí làm ăn, chị A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không nghe, mà còn đánh đập và đuổi chị A ra khỏi

nhà. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn B cũng thừa nhận được đánh chị A và đuổi chị đi khỏi nhà do nghi ngờ chị A có tình cảm với người đàn ông khác, mâu thuẫn của hai vợ chồng gay gắt nhất là vào tháng 5 năm 2017 chị A đi làm thuê ở trên Lạng Sơn, anh B có được đi tìm đến nơi chị A làm thuê và hai vợ chồng đã xảy ra xô sát, đánh nhau tại nơi làm thuê của chị A nhiều lần, cụ thể vào ngày 17 tháng 7 năm 2018 anh B đã có hành vi đánh, xé áo chị A tại chỗ làm thuê có nhiều người chứng kiến, điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị A.

[2] Tại phiên tòa anh Hoàng Văn B cũng thừa nhận lời khai của chị A là đúng, anh cũng có vài lần uống rượu và có được đuổi chị A ra khỏi nhà do chị A không quan tâm và chăm sóc cho anh và hay cãi chửi anh, nên anh mới đánh chị A. Từ khi chị A bỏ đi làm thuê không quan tâm đến anh, nên anh có đến chỗ làm của chị A vài lần để bảo chị A về nhưng chị A không về nên anh cũng được so sát với chị A và được xé áo chị A đang mặc và chị A còn dùng xẻng đánh vào đầu anh chảy máu, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức nghiêm trọng và anh vẫn còn yêu thương chị A.

[3] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa chị Trần Thị A vẫn giữ ý kiến như theo đơn khởi kiện, anh Hoàng Văn B giữ ý kiến trình bày ở trên. Xét thấy; nguyên đơn chị Trần Thị A đưa ra các căn cứ xin ly hôn với anh Hoàng Văn B như trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên hay cãi chửi nhau, không tôn trọng lẫn nhau và anh Hoàng Văn B đã nhiều lần say rượu và có hành vi đuổi đánh chị A nhiều lần và đã có lần đánh, xé áo chị tại chỗ đông người đã làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của chị A, Do anh B đã có hành vi bạo lực gia đình, ngược đãi vợ con, nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, không thể hòa hợp được, không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Hoàng Văn B có 02 người con chung là cháu Hoàng Thị G và Hoàng Văn P các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luậ t định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thị A. Xử cho chị Trần Thị A ly hôn với anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Hoàng Văn B có hai con chung là cháu Hoàng Thị G sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997 và cháu Hoàng Văn P sinh ngày 03 tháng 4 năm 1999 hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng. Tòa án không đề cập xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2012/04851 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;*
- *UBND xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Na

.